|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| **KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC** | | | Học kỳ: I | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: DXN0110 Tên học phần: KIỂM TRA CHẤT   LƯỢNG XÉT NGHIỆM | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: |  | | | | |
| Thời gian làm bài: | 60 phút | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận được sử dụng tài liệu** | | | | |
| **Cách thức nộp bài phần tự luận:** Upload file bài làm định dạng PDF | | | | | |

1. **Phần lý thuyết**

**Câu 1 (6 điểm):**

* 1. **Nối thuật ngữ với định nghĩa tương ứng**

(0.5 điểm) 1-C

(0.5 điểm) 2-E

(0.5 điểm) 3-A

(0.5 điểm) 4-B

(0.5 điểm) 5-F

(0.5 điểm) 6-D

* 1. **Chọn loại sai số phù hợp với các quy tắc sau**

| **Điểm** | **Quy tắc** | **Sai số ngẫu nhiên** | **Sai số hệ thống** |
| --- | --- | --- | --- |
| 0.5 | 12s | ⌧ | 🞏 |
| 0.5 | 13s | ⌧ | 🞏 |
| 0.5 | 22s | 🞏 | ⌧ |
| 0.5 | R4s | 🞏 | ⌧ |
| 0.5 | 41s | ⌧ | 🞏 |
| 0.5 | 10x | 🞏 | ⌧ |

**Câu 2 (4 điểm):**

**Liệt kê 6 yếu tố ảnh hưởng** đến biến thiên sinh học thường được nghiên cứu phổ biến:

(0.5 điểm)Tuổi

(0.5 điểm)Giới tính

(0.5 điểm)Giống nòi

(0.5 điểm)Chế độ ăn

(0.5 điểm)Chế độ sinh hoạt

(0.5 điểm) Tập luyện, thai kỳ

(1 điểm) **Phân tích ảnh hưởng của 2 yếu tố** biến thiên sinh học đã chọn.

1. **Phần thực hành**

**Câu 1 (6 điểm):**

**Các bước thực hiện nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh:**

| **Stt** | **Nội dung kiểm tra** | **Nội dung thực hiện** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chất lượng thiết bị | Phải tiến hành định kỳ | 0.75 |
| Bảo dưỡng, bảo trì theo khuyến cáo của nhà sản xuất | 0.75 |
| 2 | Chất lượng môi trường nuôi cấy | Đối với môi trường tự pha chế từ các nguyên liệu cơ bản dưới dạng bột khô thương mại: tuân thủ các SOP pha chế, SOP kiểm tra chất lượng, SOP đóng gói, bảo quản,… | 0.75 |
| Đối với môi trường pha sẵn do các công ty thương mại cung cấp: kiểm tra ngày sản xuất, ngày hết hạn, số lô, điều kiện bảo quản,… | 0.75 |
| 3 | Chất lượng kháng sinh | Kiểm tra chất lượng hoạt tính của đĩa kháng sinh (antibiotic-disc) bằng các chủng chuẩn theo quy định | 0.75 |
| Bảo quản đĩa kháng sinh trong hộp riêng, kín, khô ráo, cất giữ trong tủ mát hoặc tủ âm, theo khuyến cáo của nhà sản xuất | 0.75 |
| 4 | Chất lượng thuốc nhuộm, thuốc thử | Kiểm tra mỗi lô thuốc nhuộm bằng chứng dương và chứng âm | 0.75 |
| Kiểm tra mỗi lô thuốc thử định kỳ hàng ngày, hàng tuần hoặc mỗi khi sử dụng | 0.75 |

**Câu 2 (4 điểm):**

**Các hoạt động của giai đoạn sau xét nghiệm:**

(0.5 điểm) Xuất kết quả xét nghiệm

(0.5 điểm) Biện luận/ diễn giải kết quả

(0.5 điểm) Phê duyệt và trả kết quả

(0.5 điểm) Lưu kết quả

(0.5 điểm) Lưu trữ và xử lý nghiệm phẩm

(1.5 điểm) Chọn 1 hoạt động và nêu các biện pháp đảm bảo chất lượng cho hoạt động đó.

*Ngày biên soạn: 30/11/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** TS. Trần Hữu Tâm

*Ngày kiểm duyệt: 01/12/2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** Lý Thị Phương Hoa